

LỰA CHỌN NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN PHÒNG, CHỐNG ĐUỐI NƯỚC CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH

Lê Đức Long⁽¹⁾; Đậu Thị Lợi⁽¹⁾

Thông tin bài báo:

Ngày nhận bài: 25/03/2026

Ngày phản biện: 12/04/2026

Ngày đăng: 28/05/2026

Tác giả liên hệ:

Lê Đức Long

Email: leduclongttdn@gmail.com

Tập 3, số 3 (2026), trang 76-82

DOI:

<https://doi.org/10.64024/upes14075>

Bản quyền © 2026. Bài báo này là công bố Truy cập Mở (Open Access) và được phân phối theo các điều khoản của Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Tóm tắt:

Từ thực trạng công tác tổ chức giảng dạy, tuyên truyền phòng, chống đuối nước cho học sinh THCS trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, chúng tôi nghiên cứu lựa chọn nội dung tuyên truyền phòng, chống đuối nước phù hợp cho học sinh THCS trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh có tính khoa học, khả thi và hiệu quả. Bước đầu đánh giá nội dung đã lựa chọn cho thấy, các nội dung sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống đuối nước cho học sinh THCS trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Từ khóa: Tuyên truyền; phòng, chống đuối nước; Học sinh Trung học cơ sở....

Selection of drowning prevention communication content for lower secondary school students in Bac Ninh Province

Le Duc Long⁽¹⁾; Dau Thi Loi⁽¹⁾

Article Information:

Received: 25/03/2026

Review date: 12/04/2026

Published: 28/05/2026

Corresponding Author:

Le Duc Long

Email: leduclongttdn@gmail.com

Vol.3, Issue 3 (2026), pp 76-82

DOI: <https://doi.org/10.64024/upes14075>

Copyright © 2026. This is an Open Access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Abstract:

Based on the current status of teaching organization and drowning-prevention communication for lower secondary school students in Bac Ninh Province, the study selected appropriate drowning-prevention communication content for these students in a scientific, feasible, and effective manner. Initial evaluation of the selected content indicated that it can contribute to improving the effectiveness of drowning prevention among lower secondary school students in Bac Ninh Province.

Keywords: Communication, drowning prevention, lower secondary school students.

⁽¹⁾TS Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

ĐẶT VẤN ĐỀ

Một thực tế gây nhảm tưởng trong xã hội là: biết bơi đồng nghĩa với an toàn dưới nước. Tuy nhiên, trên thực tế, không ít vụ đuối nước thương tâm lại xảy ra với những người có khả năng bơi, nhiều em vẫn gặp nạn vì thiếu kiến thức phòng, chống đuối nước.

Tuyên truyền, giáo dục phòng, chống đuối nước không còn là việc nên làm, mà là nhiệm vụ cấp bách, cần thực hiện đồng bộ và bền vững. Tuyên truyền phòng, chống đuối nước không chỉ giúp các em nhận thức rõ hơn về nguy cơ, mà còn hình thành những kỹ năng và thói quen an toàn trong cuộc sống hàng ngày.

Học sinh THCS là nhóm đối tượng dễ bị tổn thương do đặc điểm tâm lý lứa tuổi và sự thiếu hụt kỹ năng an toàn dưới nước. Để có có hiệu quả trong việc tuyên truyền phòng, chống đuối nước, thì việc lựa chọn nội dung tuyên truyền phù hợp có vai trò quan trọng. Nội dung có tính khoa học, có tính khả thi, sẽ mang lại hiệu quả kinh tế và nâng cao được chất lượng tuyên truyền phòng, chống đuối nước cho học sinh THCS trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi sử dụng các phương pháp: Phân tích và tổng hợp tài liệu; Phỏng vấn tọa đàm và Toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Cơ sở lý luận và thực tiễn lựa chọn nội dung tuyên truyền phòng, chống đuối nước cho học sinh THCS trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

1.1. Cơ sở lý luận

Phòng, chống đuối nước là một nội dung giáo dục quan trọng trong chương trình giáo dục kỹ năng sống và giáo dục thể chất, góp phần đảm bảo an toàn cho học sinh trong và ngoài nhà trường.

Theo lý thuyết giáo dục hành vi, việc tuyên truyền hiệu quả không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn cần rèn luyện kỹ năng và hình thành thái độ tích cực ở người học.

Học sinh THCS đang trong giai đoạn phát triển mạnh về tâm lý – sinh lý, có xu hướng tìm tòi, khám phá nhưng khả năng tự bảo vệ còn

hạn chế, dễ gặp rủi ro khi thiếu kỹ năng.

Dựa trên các quan điểm của Đảng và Nhà nước đối với công tác GDTC và hoạt động TDTT nói chung và môn bơi nói riêng trong các nhà trường THCS... Đặc biệt là các văn bản chỉ đạo về công tác phòng, chống đuối học sinh của Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan.

1.2. Cơ sở thực tiễn

Căn cứ từ thực trạng trạng các vấn đề: Số lượng và năng lực của giáo viên; Điều kiện cơ sở vật chất sân bãi, bể bơi, dụng cụ hiện tại nhà trường có.

Số liệu thống kê cho thấy mỗi năm Việt Nam có hàng nghìn trẻ em bị đuối nước, trong đó tỷ lệ học sinh THCS chiếm tỷ lệ không nhỏ.

Nhiều học sinh biết bơi nhưng vẫn bị đuối nước do thiếu kiến thức về an toàn dưới nước hoặc xử lý sai khi gặp tình huống khẩn cấp.

Hiện nay, các hoạt động tuyên truyền phòng, chống đuối nước trong nhà trường còn đơn lẻ, thiếu hệ thống, chưa được tích hợp kiến thức – kỹ năng – thái độ một cách bài bản.

2. Lựa chọn nội dung tuyên truyền phòng, chống đuối nước cho học sinh THCS trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Để có thể lựa chọn nội dung tuyên truyền phòng, chống đuối nước cho học sinh THCS trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, chúng tôi đã tiến hành 3 bước:

Bước thứ nhất: Xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền phòng, chống đuối nước cho học sinh THCS trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Bước thứ hai: Tổng hợp từ các tài liệu tham khảo cũng như qua quan sát sự phạm để đề xuất lựa chọn nội dung tuyên truyền phòng, chống đuối nước cho học sinh THCS trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Bước thứ ba: Sàng lọc lại qua phỏng vấn chuyên gia.

2.1. Xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền phòng, chống đuối nước cho học sinh THCS

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

Mục đích:

Nâng cao nhận thức, ý thức phòng ngừa tai nạn đuối nước cho học sinh.

Trang bị kiến thức, kỹ năng cơ bản về phòng tránh và xử lý khi gặp tai nạn đuối nước.

Góp phần xây dựng môi trường học đường an toàn, thân thiện.

Yêu cầu:

Tổ chức nghiêm túc, phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh THCS.

Kết hợp tuyên truyền kiến thức và thực hành kỹ năng.

Phát huy tính chủ động, tích cực tham gia của học sinh.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Phần mở đầu (5–7 phút):

Ổn định tổ chức, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

Khởi động: chiếu video ngắn / kể chuyện thực tế về tai nạn đuối nước.

2. Phần tuyên truyền kiến thức (15 phút):

Khái niệm đuối nước, hậu quả.

Nguyên nhân gây đuối nước ở lứa tuổi học sinh.

Nhận biết các khu vực nguy hiểm gần nơi sinh sống.

Những hiểu lầm cần tránh.

Giới thiệu số điện thoại khẩn cấp – cách trình báo.

3. Phần thực hành kỹ năng (20–25 phút):

Kỹ năng xử lý khi bị rơi xuống nước.

Kỹ năng cứu người an toàn (không lao xuống nước).

Kỹ năng gọi cứu hộ – sơ cứu ban đầu.

Thực hành mô phỏng, đóng vai, xử lý tình huống giả định.

4. Phần tổng kết – củng cố (5 phút):

Học sinh chia sẻ nội dung tiếp thu.

Giáo viên nhấn mạnh thông điệp an toàn.

Phát tờ gấp / tài liệu / khẩu hiệu tuyên truyền.

III. KẾT QUẢ DỰ KIẾN

100% học sinh tham gia, hiểu đúng kiến thức phòng, chống đuối nước.

Trên 80% học sinh thực hành đúng kỹ năng cơ bản.

Nâng cao nhận thức, thái độ trách nhiệm của học sinh với bản thân và bạn bè.

Tăng cường vai trò giáo viên trong công tác tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách Đội: Phổ biến đến toàn thể học sinh các lớp, khối.

Giáo viên GDTC: Chuẩn bị nội dung kỹ năng, đạo cụ thực hành.

Bộ phận thiết bị – Công nghệ thông tin: Hỗ trợ kỹ thuật, trình chiếu video – slide.

Giáo viên chủ nhiệm các lớp: Theo dõi, quản lý học sinh trong quá trình tham gia.

2.2. Lựa chọn nội dung tuyên truyền phòng, chống đuối nước cho học sinh THCS trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Kết quả ở bước thứ hai chúng tôi đã lựa chọn nội dung tuyên truyền phòng, chống đuối nước cho học sinh THCS trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh như sau:

I. Kiến thức cơ bản về đuối nước

1. Khái niệm đuối nước

Đuối nước là tình trạng ngừng thở do đường hô hấp bị tắc nghẽn bởi nước, gây thiếu oxy.

Phân biệt giữa đuối nước khô và đuối nước ướt.

2. Nguyên nhân gây đuối nước ở học sinh

Đi bơi ở nơi không an toàn.

Chơi gần nước một mình, không có người giám sát.

Thiếu kỹ năng bơi, thiếu sự chuẩn bị khi bơi.

Đuối nước trong các tai nạn không ngờ (gặp phải dòng chảy mạnh, sập hồ nước, ngã khi đi qua cầu, suối).

3. Hậu quả của đuối nước

Mất khả năng sống, ảnh hưởng đến sức khỏe lâu dài (não tổn thương do thiếu oxy).

Gây nỗi đau cho gia đình và cộng đồng.

4. Các dạng đuối nước phổ biến

Đuối nước ở bể bơi, sông, ao hồ, suối, kênh rạch.

Đuối nước do tai nạn, ngã khi đi qua các công trình nước.

5. Địa điểm nguy hiểm dễ xảy ra đuối nước

Bờ sông, bể bơi không có người giám sát.

Ao, hồ, rãnh thoát nước, các công trình xây dựng chưa hoàn thiện.

II. Kiến thức về phòng ngừa đuối nước

1. Các nguyên tắc an toàn khi tiếp xúc với nước

Không bao giờ bơi hoặc chơi gần nước mà không có người lớn giám sát.

Tuân thủ các biển báo an toàn và chỉ dẫn khi tham gia hoạt động dưới nước.

Không đi bơi, chơi gần nước khi thời tiết xấu, sấm chớp.

2. Phân biệt các khu vực an toàn và nguy hiểm dưới nước

Chỉ bơi ở khu vực có biển báo an toàn.

Tránh xa các khu vực có dòng chảy mạnh, nước sâu hoặc có nhiều vật thể dưới nước.

3. Lý do tại sao biết bơi không đồng nghĩa với an toàn

Môi trường nước có thể thay đổi bất ngờ, thậm chí những người bơi giỏi vẫn có thể gặp nguy hiểm.

Đuối nước có thể xảy ra vì chủ quan, kiệt sức, bị chấn thương hoặc gặp phải yếu tố khách quan ngoài tầm kiểm soát.

4. Những điều cần tránh khi chơi gần nước

Không chạy, nháy gần bờ hồ, suối, ao.

Không chơi đùa, thách thức bạn bè làm những hành động nguy hiểm dưới nước.

III. Kỹ năng phòng ngừa đuối nước

1. Kỹ năng tự cứu khi gặp nạn dưới nước

Giữ bình tĩnh, thả nổi, không hoảng loạn.

Giữ tư thế nổi ngửa, chân và tay đập nhẹ nhàng để duy trì sự nổi.

Gọi cứu hộ khi cần thiết, cố gắng tìm vật thể nổi để bám vào.

2. Kỹ năng cứu đuối an toàn khi thấy bạn bị đuối nước

Không nhảy xuống nước cứu người, điều này có thể làm tình huống trở nên nghiêm trọng hơn.

Dùng vật dài, gậy, dây, phao... để kéo người gặp nạn vào bờ.

Gọi người xung quanh, báo cứu hộ hoặc điện thoại cho cứu hộ (114, 115).

3. Kỹ năng sơ cứu nạn nhân bị đuối nước

Đặt người bị nạn ở nơi khô ráo, thông thoáng, nghiêng người để đẩy nước ra khỏi miệng.

Cấp cứu hô hấp nhân tạo, nếu cần thiết tiến hành ép tim ngoài lồng ngực.

4. Cách gọi cứu hộ

Khi phát hiện tai nạn đuối nước, gọi cứu hộ ngay lập tức, báo rõ thông tin (địa điểm, tình trạng người gặp nạn, số lượng người bị nạn).

Học sinh cần nhớ số điện thoại khẩn cấp 114, 115 và cách mô tả tình huống rõ ràng.

IV. Thái độ và hành vi an toàn dưới nước

1. Thái độ tự giác và trách nhiệm trong việc phòng ngừa đuối nước

Tự nguyện tham gia các chương trình phòng, chống đuối nước.

Thực hành tuân thủ nguyên tắc an toàn, tự bảo vệ bản thân.

2. Khuyến khích hành vi giúp đỡ bạn bè và cộng đồng phòng ngừa đuối nước

Nhắc nhở bạn bè không tham gia các hoạt động nguy hiểm dưới nước.

Đưa ra lời khuyên cho bạn bè khi thấy hành vi nguy hiểm.

3. Cổ vũ cho việc học bơi và các kỹ năng cứu đuối

Tham gia các lớp học bơi tại trường hoặc các trung tâm đào tạo.

Khuyến khích bạn bè cùng học bơi để bảo vệ bản thân và người khác.

V. Những câu hỏi và hiểu lầm phổ biến cần giải đáp

1. Câu hỏi: "Nếu biết bơi thì có thể an toàn khi bơi ở mọi nơi?"

Giải thích rằng dù biết bơi, nhưng việc chọn đúng nơi và điều kiện bơi vẫn rất quan trọng. Học sinh cần biết các yếu tố nguy hiểm như dòng chảy, sóng lớn hoặc sự thiếu giám sát.

2. Câu hỏi: "Nếu không biết bơi thì có thể tránh đuối nước không?"

Đáp án: Việc không biết bơi không có nghĩa là không thể bảo vệ bản thân. Học sinh cần học cách nhận diện nguy hiểm, tránh xa những khu vực nguy hiểm, và học cách cứu người.

VI. Các hoạt động ngoại khóa và mô phỏng tình huống

1. Hoạt động thực hành kỹ năng dưới nước

Thực hành các bài tập thả nổi, bơi ngắn, cách gọi cứu hộ trong môi trường an toàn.

2. Đóng vai – mô phỏng tình huống

Tạo ra các tình huống giả định và yêu cầu học sinh xử lý: gặp tai nạn dưới nước, cứu hộ một người bị nạn, sơ cứu nạn nhân.

Sau khi bước đầu tổng hợp thông kê được 6 nhóm với 20 nội dung nhằm tuyên truyền phòng, chống đuối nước cho học sinh THCS trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, để tăng thêm độ tin cậy và tính khách quan trong việc lựa chọn, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn các chuyên gia về mức độ ưu tiên đối với các nội dung nhằm tuyên truyền phòng, chống đuối nước cho học sinh THCS trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Đối tượng phỏng vấn là các nhà khoa học, cán bộ quản lý, chuyên gia và giáo viên GDTC trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Số phiếu phát ra 25,

số phiếu thu về 18. Với thang đánh giá các nội dung ở 3 mức độ ưu tiên.

Ưu tiên 1 đạt 5 điểm.

Ưu tiên 2 đạt 3 điểm

Ưu tiên 3 đạt 1 điểm.

Kết quả phỏng vấn sẽ được tính tỷ lệ % số điểm đạt được so với tổng điểm tối đa (90 điểm) của mỗi nội dung. Đề tài chỉ sử dụng những nội dung nào đạt được 80% tổng điểm để đưa vào kiểm chứng hiệu quả trong thực tiễn.

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn lựa chọn nội dung tuyên truyền phòng, chống đuối nước cho học sinh THCS trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (n=18)

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả phỏng vấn							
		Ưu tiên 1		Ưu tiên 2		Ưu tiên 3		Tổng điểm đạt	Tỷ lệ %
		Số phiếu	Số điểm	Số phiếu	Số điểm	Số phiếu	Số điểm		
I. Kiến thức cơ bản về đuối nước									
1	Khái niệm đuối nước	16	80	2	6	0	0	86	95.55
2	Nguyên nhân gây đuối nước ở học sinh	16	80	2	6	0	0	86	95.55
3	Hậu quả của đuối nước	17	85	1	3	0	0	88	97.77
4	Các dạng đuối nước phổ biến	17	85	1	3	0	0	88	97.77
5	Địa điểm nguy hiểm dễ xảy ra đuối nước	17	85	1	3	0	0	88	97.77
II. Kiến thức về phòng ngừa đuối nước									
6	Các nguyên tắc an toàn khi tiếp xúc với nước	17	85	1	3	0	0	88	97.77
7	Phân biệt các khu vực an toàn và nguy hiểm dưới nước	18	90	0	0	0	0	90	100
8	Lý do tại sao biết bơi không đồng nghĩa với an toàn	18	90	0	0	0	0	90	100
9	Những điều cần tránh khi chơi gần nước	16	80	2	6	0	0	86	95.55
III. Kỹ năng phòng ngừa đuối nước									
10	Kỹ năng tự cứu khi gặp nạn dưới nước	18	90	0	0	0	0	90	100
11	Kỹ năng cứu đuối an toàn khi thấy bạn bị đuối nước	18	90	0	0	0	0	90	100
12	Kỹ năng sơ cứu nạn nhân bị đuối nước	16	80	2	6	0	0	86	95.55
13	Cách gọi cứu hộ	18	90	0	0	0	0	90	100

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả phỏng vấn							
		Ưu tiên 1		Ưu tiên 2		Ưu tiên 3		Tổng điểm	Tỷ lệ %
		Số phiếu	Số điểm	Số phiếu	Số điểm	Số phiếu	Số điểm		
IV. Thái độ và hành vi an toàn dưới nước									
14	Thái độ tự giác và trách nhiệm trong việc phòng ngừa đuối nước	18	90	0	0	0	0	90	100
15	Khuyến khích hành vi giúp đỡ bạn bè và cộng đồng phòng ngừa đuối nước	18	90	0	0	0	0	90	100
16	Cổ vũ cho việc học bơi và các kỹ năng cứu hộ	16	80	2	6	0	0	86	95.55
V. Những câu hỏi và hiểu lầm phổ biến cần giải đáp									
17	Câu hỏi: "Nếu biết bơi thì có thể an toàn khi bơi ở mọi nơi?"	16	80	2	6	0	0	86	95.55
18	Câu hỏi: "Nếu không biết bơi thì có thể tránh đuối nước không?"	16	80	2	6	0	0	86	95.55
VI. Các hoạt động ngoại khóa và mô phỏng tình huống									
19	Hoạt động thực hành kỹ năng dưới nước	18	90	0	0	0	0	90	100
20	Đóng vai – mô phỏng tình huống	16	80	2	6	0	0	86	95.55

Kết quả phỏng vấn được trình bày ở bảng 1.

Kết quả bảng 1 cho thấy: Tất cả 20 nội dung thuộc 6 nhóm mà chúng tôi đề xuất đều đã được các chuyên gia đánh giá cao và lựa chọn, có tỷ lệ số điểm đạt được so với tổng số điểm tối đa từ 86,66% đến 100%. Vì vậy chúng tôi đã lựa chọn cả 20 nội dung để đưa vào kiểm chứng trong thực tế bằng thực nghiệm sư phạm.

3. Kiểm chứng lý thuyết ý kiến của chuyên gia về nội dung tuyên truyền phòng, chống đuối nước cho học sinh THCS trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Để bước đầu xác định chất lượng các nội dung tuyên truyền phòng, chống đuối nước cho học sinh THCS trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, chúng tôi tổ chức đánh giá giám định chất lượng các nội dung nghiên cứu đã lựa chọn.

Dùng phương pháp phỏng vấn bằng phiếu hỏi đối với 18 cán bộ quản lý, chuyên gia, giáo viên GDTC về tính khả thi, tính hiệu quả và khả năng đáp ứng nhu cầu thực tế của các nội dung tuyên truyền phòng, chống đuối nước cho học sinh THCS trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh với công tác phòng, chống đuối nước. Kết quả phỏng vấn

Bảng 2. Kết quả đánh giá của cán bộ quản lý, chuyên gia, giáo viên GDTC về các nội dung tuyên truyền phòng, chống đuối nước cho học sinh THCS trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (n = 18)

TT	Nội dung	Kết quả		Rất tốt		Tốt		Chưa tốt		χ^2	P
		m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%		
1	Tính khả thi	18	100	-		-		-		18	<0.001
2	Tính hợp lý	17	94.44	1	5.55	-		-		14.22	<0.001
3	Tính hiệu quả	16	88.88	2	11.2	-		-		10.84	<0.001
4	Khả năng đáp ứng nhu cầu thực tế	17	94.44	1	5.55	-		-		14.22	<0.001

được trình bày ở bảng 2.

Từ kết quả trình bày ở bảng 2 cho thấy:

Có 100% số ý kiến đánh giá tính khả thi ở mức độ rất tốt. 88,88% số ý kiến đánh giá tính hiệu quả của nội dung ở mức độ rất tốt và có 11,12% số ý kiến đánh giá hiệu quả ở mức độ tốt. Về tính hợp lý và mức độ đáp ứng nhu cầu thực tế của nội dung, có 94,4% số ý kiến đánh giá ở mức độ rất tốt. Chỉ có 5,55% số ý kiến đánh giá ở mức tốt. So sánh ý kiến giữa mức đánh giá rất tốt và tốt, thì hầu hết các chuyên gia đánh giá các nội dung là rất tốt với $P < 0,001$ khi so sánh bằng tham số Chi-square.

Tóm lại, từ kết quả phỏng vấn đã cho thấy nội dung tuyên truyền phòng, chống đuối nước cho học sinh THCS trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh mà chúng tôi lựa chọn đều được đánh giá cao, thể hiện rõ ở các tiêu chí khảo sát.

Kết quả nghiên cứu đã khẳng định chất lượng hiệu quả và tính khoa học, tính hợp lý, tính khả thi của nội dung tuyên truyền phòng, chống đuối nước cho học sinh THCS trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Kết quả cho phép ứng dụng rộng rãi vào công tác tuyên truyền phòng, chống đuối nước cho học sinh THCS nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng chống, đuối nước - vấn đề đang rất cấp bách ở nước ta.

Như vậy có thể kết luận, các nội dung tuyên truyền phòng, chống đuối nước cho học sinh THCS trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, bước đầu đã có đủ cơ sở để áp dụng thực tiễn.

KẾT LUẬN

Lựa chọn được 20 nội dung thuộc 6 nhóm nội dung tuyên truyền phòng, chống đuối nước

cho học sinh THCS trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Kết quả kiểm nghiệm lý thuyết khẳng định các nội dung tuyên truyền phòng, chống đuối nước cho học sinh THCS trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh chúng tôi lựa chọn, đạt mức độ phù hợp và có tính ứng dụng cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thủ tướng Chính phủ. (2021). *Quyết định số 1248/QĐ-TTg ngày 19/7/2021 phê duyệt Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2021–2030*. Hà Nội, Việt Nam: Văn phòng Chính phủ.

2. Thủ tướng Chính phủ. (2024). *Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 phê duyệt Chương trình tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025–2035*. Hà Nội, Việt Nam: Văn phòng Chính phủ.

3. Nguyễn Văn Trạch. (2004). *Phương pháp giảng dạy thể dục thể thao trong trường phổ thông*. Hà Nội, Việt Nam: Nhà xuất bản Thể dục Thể thao.

4. Bộ môn Thể thao dưới nước. (2017). *Chương trình giảng dạy môn bơi cho sinh viên “Bơi phổ cập”*. Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh, Bắc Ninh, Việt Nam.

5. Nguyễn Xuân Sinh. (1999). *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học thể dục thể thao*. Hà Nội, Việt Nam: Nhà xuất bản Thể dục Thể thao.

6. Nguyễn Đức Văn. (2008). *Phương pháp thống kê trong thể dục thể thao*. Hà Nội, Việt Nam: Nhà xuất bản Thể dục Thể thao.